TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: **10**/2019/QĐST- DSST	*H, ngày 26 tháng 03 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị N – sinh năm: 1970;

Trú tại: Tổ 13, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Vũ Thị L- sinh năm: 1982;

Trú tại: Tổ 03, ấp 08, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Vũ thị L phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Vũ Thị N số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Bà Vũ Thị L không phải chịu lãi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vũ Thị L phải chịu số tiền 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Chi cục thi hành án dân sự huyện H hoàn trả cho bà Vũ Thị N số tiền 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 005040 ngày 06/12/2018.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bên phải thi hành án chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học